TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 12 - 2025
V/v: "Kiện ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thùy T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường P, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thùy T: Ông Đoàn K, ông Nguyễn Ngọc T và bà Luân Thị N - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Gia Bách - Chi nhánh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đỗ Bình M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường P, tỉnh Ninh Bình.

(Phiên tòa có mặt chị Trần Thùy T và anh Đỗ Bình M; vắng mặt ông Đoàn K, ông Nguyễn Ngọc T, bà Luân Thị N).

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thùy T trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Bình M vào ngày 30 tháng 10 năm 2023, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bên

cạnh đó anh M còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2025 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Bình M.

* Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Bình M trình bày:

Anh kết hôn với chị Trần Thùy T vào ngày 30 tháng 10 năm 2023, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2025 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Trang xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Tuấn K, sinh ngày 07/12/2024 (con trai), hiện cháu đang ở với chị T. Ly hôn cả chị T và anh M đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con nuôi, con riêng: Anh chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Trần Thùy T và bị đơn anh Đỗ Bình M giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không thay đổi, bổ sung gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thùy T. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thùy Tvà anh Đỗ Bình M.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Tuấn K, sinh ngày 07/12/2024. Anh Đỗ Bình M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Đỗ Bình M có hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ dân phố M, phường P, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ án "Kiện ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Trần Thùy T và anh Đỗ Bình M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

[2] Về sự vắng mặt của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Tại phiên tòa ông K, ông T, bà N vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Thùy Tđề nghị tiến hành xét xử vụ án. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về nội dung: Chị Trần Thùy T và anh Đỗ Bình M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại UBND phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình), đã thoả mãn các điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thùy T, HĐXX thấy rằng:

Sau kết hôn chị Trang và anh M chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bên cạnh đó chị T xác định anh M có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2025 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả chị T và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh M là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Tuấn K, sinh ngày 07/12/2024 (con trai). Khi ly hôn, cả chị T và anh M đều xin được nuôi cháu. Xét thấy, việc nuôi con là quyền và là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. HĐXX thấy rằng, cháu Khôi hiện đang ở với chị T, được chị T chăm sóc tốt, phát triển bình thường, cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Do vậy, cần giao cháu K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con nuôi, con riêng: Không có, chị T và anh M không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Hiện chị T không có thai nghén gì.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh M đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thùy T và anh Đỗ Bình M.

2/ Về con chung: Giao cho chị Trần Thùy T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Tuấn K, sinh ngày 07/12/2024 kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đỗ Bình M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thùy T và anh Đỗ Bình M, mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001264 ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, chị trang được nhận lại số tiền 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trần Thùy T và anh Đỗ Bình M có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Phủ Lý, Ninh Bình; (ĐKKH ngày 30/10/2023)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân